

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Bình.

Ông: Nguyễn Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chân T- sinh ngày 10 tháng 11 năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu N, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá học hết lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1955; Con bà Đinh Thị M- sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1988; Con có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

(Có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Bùi Thành C- sinh năm 1968.

Trú tại: khu Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

2. Ông Vũ Tiến A- sinh năm 1969.

Trú tại: khu L, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

3. Ông Phạm Chí M- sinh năm 1975.

Trú tại: khu L, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Đức V- sinh năm 1956.

Trú tại: khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Đức T- sinh năm 1987.
Trú tại: khu ở khu Đ, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Tiến S- sinh năm 1974.
Trú tại: khu Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
7. Ông Vũ Văn H- sinh năm 1985.
Trú tại: khu 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
8. Ông Nguyễn Quyết T- sinh năm 1989.
Trú tại: khu G, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Như V- sinh năm 1961.
Trú tại: khu Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
2. Bà Lê Thị T- sinh năm 1979.
Trú tại: khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1978.
Trú tại: khu 7, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Mai L- sinh năm 1986.
Trú tại: khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
5. Ông Nguyễn Văn T1- sinh năm 1986.
Trú tại: khu 2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)
6. Ông Phùng Đức Q- sinh năm 1987.
Trú tại: khu X, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Chân T làm công nhân xưởng may của Công ty may HS, chi nhánh Phú Thọ có địa chỉ tại khu 1, xã C, huyện Đ. Hàng ngày, trên đường đi làm, T phát hiện một số nhà dân ở ven đường có trồng cây Mộc Hương và cây Mẫu Đơn nên nảy sinh ý định trộm cắp cây mang về trồng ở vườn nhà. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2021 đến 21/7/2021, Nguyễn Chân T đã thực hiện tổng số 14 vụ trộm cắp cây, bao gồm 13 cây Mộc Hương và 30 cây Mẫu Đơn. Trong số các vụ trộm cắp cây có 06 vụ trộm cắp mà trị giá tài sản mỗi vụ từ 2.000.000 đồng trở lên và có 02 vụ trộm cắp tài sản được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, 06 vụ trộm cắp tài sản có trị giá tài sản mỗi vụ dưới 2.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 30/5/2021, trên đường từ Công ty may HS về nhà, Nguyễn Chân T phát hiện trước cửa nhà ông Bùi Thành C ở khu Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ gốc đến nhánh cây đầu tiên 10cm, tán rộng 1,2m nên nảy sinh ý định trộm

cấp. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 19E1-116.xx từ nhà đến nhà ông C. Lúc này, gia đình ông C đã đi ngủ. T dùng hai tay nhổ cây Mộc Hương ở trong chậu, đặt cây lên yên xe, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe mô tô, sau đó điều khiển xe chở cây về nhà, trồng tại vườn cây phía sau nhà ở của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của ông C và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 2.000.000 đồng.

Vụ 2: Do thường xuyên đi làm qua nhà ông Vũ Tiến A ở khu L, xã X, huyện Đ, phát hiện trong vườn của ông A trồng nhiều cây Mẫu Đơn, vườn không có rào bảo vệ nên T nảy sinh ý định trộm cắp cây mang về vườn nhà mình trồng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx, từ nhà đến vườn cây Mẫu Đơn của ông A. Gia đình ông A đã đi ngủ. T dựng xe ở ven đường, đi vào trong vườn, dùng hai tay lần lượt nhổ 21 cây Mẫu Đơn loại giống Việt Nam, cây lớn nhất có kích thước: cao 1,2m, chiều cao từ gốc đến nhánh đầu tiên 66cm, chu vi gốc 6,2cm, tán rộng 75cm; cây nhỏ nhất có kích thước: cao 80cm, chiều cao từ gốc đến nhánh đầu tiên 60cm, chu vi gốc 6,7cm, tán rộng 30cm. Sau đó, T mang 21 cây Mẫu Đơn ra khỏi vườn, dùng dây cao su buộc vào yên xe mô tô, rồi điều khiển xe chở cây về nhà, trồng vào bầu nilon đặt ở vườn phía sau nhà ở của mình.

Quá trình điều tra, T đã mang 21 cây Mẫu đơn trả cho ông A là người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã yêu cầu định giá tài sản 21 cây Mẫu Đơn của ông A. Ngày 08/10/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định tổng trị giá 21 cây Mẫu Đơn là 6.300.000 đồng.

Vụ 3: Hàng ngày trên đường đi làm về, T phát hiện trong vườn của anh Phạm Chí M ở khu L, xã X, huyện Đ, trồng nhiều cây Mộc Hương nên T nảy sinh ý định trộm cắp cây. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, sau khi trồng xong 21 cây Mẫu Đơn trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Tiến A, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx, từ nhà đến vườn cây của anh M. Thời điểm này gia đình anh M đã đi ngủ. T dựng xe mô tô ở ven đường, đi vào trong vườn, dùng hai tay nhổ 02 cây Mộc Hương, trong đó, 01 cây có đặc điểm cao 2,5m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 68cm, tán rộng 80cm; còn 01 cây có đặc điểm cao 3m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 1,2m, tán rộng 60cm, mang cây ra xe mô tô, dùng dây cao su buộc 02 cây vào yên xe, rồi điều khiển xe mô tô về nhà, cất giấu 02 cây ở vườn. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T trồng 02 cây Mộc Hương trên tại vườn phía sau nhà của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ 02 cây Mộc Hương của anh M và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá 02 cây Mộc Hương là 7.000.000 đồng.

Vụ 4: Ngày 14/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx, xuống nhà chị Nguyễn Thị Như Q là chị gái của T ở xã Y, huyện Đ chơi. Trên đường đi, T phát hiện trước cửa nhà ông Nguyễn Đức V ở khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, có trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,5m, chu vi gốc 13cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 60cm, tán rộng 50cm. T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx từ nhà mình đến nhà ông V. Lúc này, nhà ông V đã tắt điện đi ngủ. T dựng

xe ở ven đường, đi vào vị trí cây Mộc Hương, dùng hai tay nhỏ cây Mộc Hương đem ra xe, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe, rồi điều khiển xe mô tô chở cây về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của ông V và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 1.700.000 đồng.

Vụ 5: Sau khi trộm cắp cây Mộc Hương của ông Nguyễn Đức V, trên đường chở cây về nhà, khi đi qua nhà anh Nguyễn Đức T ở khu Đ, xã X, huyện Đ, T phát hiện trước cửa nhà anh T trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,4m, chu vi gốc 6cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 38cm, tán rộng 30cm. Lúc này khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, gia đình anh T đã tắt điện đi ngủ. T nảy sinh ý định trộm cắp nên dựng xe trước cửa nhà anh T, dùng hai tay nhỏ cây Mộc Hương đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây Mộc Hương của anh T và cây Mộc Hương của ông V vào yên xe, điều khiển xe chở 02 cây Mộc Hương về nhà, trồng 02 cây Mộc Hương tại vườn của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của ông T và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 500.000 đồng.

Tổng trị giá 02 cây Mộc Hương mà T trộm cắp của ông V và anh T trong đêm 15/6/2021 là 2.200.000 đồng.

Vụ 6: Trên đường đi làm về, T quan sát thấy vườn cây trước cửa nhà của anh Nguyễn Tiến S, ở khu Q, xã X, huyện Đ trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 2,4m, chu vi gốc 15,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 75cm. T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx từ nhà mình đến nhà anh S. Lúc này, gia đình anh S đã đi ngủ, cổng sắt không khóa, xung quanh không có người. T dựng xe mô tô ở ven đường, dùng tay mở cổng rồi đi đến vị trí để cây Mộc Hương, dùng hai tay nhỏ cây Mộc Hương mang ra xe, dùng dây cao su buộc cây Mộc Hương vào yên xe mô tô, sau đó điều khiển xe chở cây về trồng ở trong vườn của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của anh S và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 2.000.000 đồng.

Vụ 7: Khi đi làm qua nhà của anh Vũ Văn H, ở khu 3, xã C, huyện Đ, T phát hiện trước cửa nhà anh H trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 2,2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 58cm, tán rộng 1m, không có rào bảo vệ. T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx từ nhà mình đến nhà anh H. Lúc này, gia đình anh H đã đóng cửa. T dựng xe ở ven đường, đi đến vị trí để cây Mộc Hương, dùng hai tay nhỏ cây rồi đặt cây lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe, điều khiển xe mô tô chở cây về trồng ở vườn nhà mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của anh H và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 3.000.000 đồng.

Vụ 8: Ngày 20/7/2021, Trên đường đi làm qua vườn cây Mẫu Đơn của anh Nguyễn Quyết T, ở khu G, xã C, huyện Đ, T phát hiện trong vườn của anh T trồng

09 cây Mầu Đơn loại “Hoàng Hường”, có đặc điểm, cây lớn nhất cao 95cm, nhỏ nhất 86cm; tán cây rộng nhất 65cm, nhỏ nhất 58cm; chu vi gốc cây lớn nhất 5,2cm, nhỏ nhất 4,9cm. T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 20/7/2021, T buộc 01 sợi nhựa màu xanh hình hộp chữ nhật vào yên xe mô tô biển số 19E1-116.xx, lấy sợi lót 01 vỏ bao tải xác rắn, rồi điều khiển xe mô tô từ nhà lên vườn cây của anh T để trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, T đến nơi, quan sát xung quanh không có người. T dựng xe mô tô giáp hàng rào dây thép gai, chui qua hàng rào đi vào vườn, dùng hai tay nhổ 09 cây Mầu Đơn, nhấc từng cây đặt ra ngoài hàng rào rồi chui ra theo lối cũ, đặt 09 cây Mầu Đơn vừa trộm cắp vào sợi nhựa buộc trên yên xe, sau đó điều khiển xe mô tô chở 09 cây Mầu Đơn về cất giấu ở vườn cây sau nhà. Khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, anh T ra vườn phát hiện bị trộm cắp 09 cây Mầu Đơn nên trình báo Công an xã C. Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã C báo cáo sự việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ 09 cây Mầu Đơn của anh T và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định tổng trị giá 09 cây Mầu Đơn loại “Hoàng Hường” là 16.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Chân T trộm cắp cây cảnh trong 08 vụ như đã nêu trên là 38.500.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Chân T còn thực hiện 06 vụ trộm cắp cây cảnh mà mỗi vụ có trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng vào các khoảng thời gian khác nhau, cụ thể như sau:

Vụ 1: Trên đường đi làm, T phát hiện trước cửa nhà của ông Trần Như V ở khu Q, xã X, huyện Đ, có trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,6m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ gốc đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 55cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx đến nhà ông V, dựng xe ven đường, đi vào vị trí cây Mộc Hương, dùng hai tay nhổ cây Mộc Hương đem ra đặt lên yên xe, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở cây về trồng ở vườn trước nhà ở của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của ông V và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 1.200.000 đồng.

Vụ 2: Đầu tháng 5/2021, T phát hiện trước cửa nhà bà Lê Thị T, ở khu T, thị trấn Đ trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,5m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ gốc đến nhánh cây đầu tiên 8cm, tán rộng 70cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đêm 05/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx đến nhà bà T. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, T đến nơi, dựng xe giáp với cây Mộc Hương, dùng hai tay nhổ cây Mộc Hương đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe rồi điều khiển xe chở cây về trồng tại vườn nhà mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của bà T và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 600.000 đồng.

Vụ 3: Ngày 29/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx xuống nhà chị gái là Nguyễn Thị Như Q ở xã Y, huyện Đ. Trên đường đi, T phát hiện trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Đ ở tại khu 7, xã S, huyện Đ trồng 01 cây Mộc

Hương có đặc điểm cây cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 5cm, tán rộng 80cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx từ nhà mình đến nhà anh Đ, dựng xe ở ven đường rồi đi đến vị trí cây Mộc Hương, dùng hai tay nhổ cây đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe rồi điều khiển xe chở cây về nhà, trồng tại vườn của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của anh Đ và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 800.000 đồng.

Vụ 4: Trên đường đi thị trấn Đ, T phát hiện trước cửa nhà chị Nguyễn Mai L ở khu L, thị trấn Đ trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 7cm, tán rộng 60cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx đến nhà chị L, dựng xe trước cửa nhà, dùng hai tay nhổ cây Mộc Hương đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe rồi điều khiển xe chở cây về trồng tại vườn nhà của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của chị L và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 800.000 đồng.

Vụ 5: Trên đường đi làm, T phát hiện vườn ươm cây giống “Tân Huệ” thuộc khu 2, xã C, huyện Đ của anh Nguyễn Văn T1, có trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,4m, chu vi gốc 8,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu T 22cm, tán rộng 45cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx đến vườn cây của anh T, dựng xe giáp ven đường rồi đưa hai tay qua rào lưới B40, nhổ cây Mộc Hương của anh T đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc cây vào yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở cây về trồng tại vườn nhà của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của anh T và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương là 1.200.000 đồng.

Vụ 6: Khi đi làm tại xã C, T phát hiện trước cửa nhà anh Phùng Đức Q, ở khu X, xã C, huyện Đ trồng 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cây cao 1,8m, chu vi gốc 12,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 52cm, tán rộng 60cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-116.xx đến nhà anh Q, dựng xe giáp cây Mộc Hương, dùng hai tay nhổ cây Mộc Hương đặt lên yên xe mô tô, dùng dây cao su buộc lại, rồi điều khiển xe chở cây về trồng tại vườn nhà của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã thu giữ cây Mộc Hương của anh Q và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 26/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá cây Mộc Hương nêu trên là 1.500.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2021 đến ngày 08/7/2021, Nguyễn Chân T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản mà mỗi vụ trộm cắp đều có trị giá dưới 2.000.000đ. Tại thời điểm trộm cắp, T chưa có tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, cũng chưa bị xử phạt về các hành vi chiếm đoạt tài sản, các vụ trộm cắp xảy ra vào các khoảng thời gian khác nhau không kế tiếp về mặt thời gian, nên hành vi

này của Nguyễn Chân T không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Chân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì giá trị.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau: Ông Nguyễn Như V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 55cm; bà Lê Thị T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 8cm, tán rộng 70cm; ông Nguyễn Văn Đ 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất lên nhánh cây đầu tiên 5cm, tán rộng 80cm; ông Bùi Thành C 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 10cm, tán rộng 1,2m; ông Phạm Chí M 02 cây Mộc Hương có đặc điểm cây số 1 cao 2,5m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 68cm, tán rộng 80cm. Cây số 2 cao 3m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 1,2m, tán rộng 60cm; bà Nguyễn Mai L 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 7cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Đức V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 13cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 60cm, tán rộng 50cm; ông Nguyễn Đức T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 0,6cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 38cm, tán rộng 30cm; ông Nguyễn Văn T1 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 8,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 22cm, tán rộng 45cm; ông Nguyễn Tiến S 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,4m, chu vi gốc 15,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 75cm; ông Vũ Văn H 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 58cm, tán rộng 1m; ông Phùng Đức Q 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,8m, chu vi gốc 12,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 52cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Quyết T 09 cây Mẫu Đơn loại “Hoàng Hường” , có đặc điểm cây lớn nhất cao 95cm, nhỏ nhất 86cm; tán cây rộng nhất 65cm, nhỏ nhất 58cm; chu vi gốc cây lớn nhất 5,2cm, nhỏ nhất 4,9cm.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo và chuyển theo hồ sơ để xét xử các vật chứng sau: 01 đôi dép tông, chiếc bên trái màu xanh, chiếc bên phải màu vàng da cam, đều dài 24cm, rộng nhất 9cm; 01 quần dài, loại quần gió thể thao, màu đen; 01 áo dài tay, loại áo gió màu xám, có mũ trùm đầu liền thân áo; 01 sọt nhựa màu xanh, kích thước 40 x 60 x 40 cm, không có nắp đậy; 01 túi xách rắn, trên thân túi in nhiều chữ màu đỏ, xanh, phía trước túi in chữ “MOP” màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997.

Về dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Trần Như V, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Đ, ông Bùi Thành C, ông Vũ Tiến A, ông Phạm Chí M, bà Nguyễn Mai L, ông Nguyễn Đức V, ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Tiến S, ông Vũ Xuân H, ông Phùng Đức Q và

ông Nguyễn Quyết T đã nhận lại tài sản là các cây cảnh bị trộm cắp, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Chân T phải bồi thường khoản tiền nào khác

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSDH ngày 07/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Chân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chân T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Chân T.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Ông Nguyễn Như V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 55cm; bà Lê Thị T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 8cm, tán rộng 70cm; ông Nguyễn Văn Đ 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 5cm, tán rộng 80cm; ông Bùi Thành C 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 10cm, tán rộng 1,2m; ông Phạm Chí M 02 cây Mộc Hương có đặc điểm cây số 1 cao 2,5m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 68cm, tán rộng 80cm. Cây số 2 cao 3m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 1,2m, tán rộng 60cm; bà Nguyễn Mai L 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 7cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Đức V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 13cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 60cm, tán rộng 50cm; ông Nguyễn Đức T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 0,6cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 38cm, tán rộng 30cm; ông Nguyễn Văn T1 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 8,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 22cm, tán rộng 45cm; ông Nguyễn Tiến S 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,4m, chu vi gốc 15,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 75cm; ông Vũ Văn H 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 58cm, tán rộng 1m; ông Phùng Đức Q 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,8m, chu vi gốc 12,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 52cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Quyết T 09 cây Mẫ Đơn loại “Hoàng Hường” , có đặc điểm cây lớn nhất cao 95cm, nhỏ nhất 86cm; tán cây rộng nhất 65cm, nhỏ nhất 58cm; chu vi gốc cây lớn nhất 5,2cm, nhỏ nhất 4,9cm.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Chân T 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu

HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép tông, chiếc bên trái màu xanh, chiếc bên phải màu vàng da cam, đều dài 24cm, rộng nhất 9cm; 01 quần dài, loại quần gió thể thao, màu đen; 01 áo dài tay, loại áo gió màu xám, có mũ trùm đầu liền thân áo; 01 sọt nhựa màu xanh, kích thước 40 x 60 x 40 cm, không có nắp đậy; 01 túi xách rắn, trên thân túi in nhiều chữ màu đỏ, xanh, phía trước túi in chữ “MOP” màu đỏ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chân T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chân T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/5/2021 đến 21/7/2021, tại địa bàn huyện Đ, Nguyễn Chân T đã thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh với tổng số 08 vụ. Trong số các vụ trộm cắp cây có 06 vụ Nguyễn Chân T trộm cắp tài sản có trị giá mỗi vụ từ 2.000.000 đồng trở lên và 02 vụ trộm cắp cây cảnh được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Tổng số cây cảnh Nguyễn Chân T trộm cắp trong 08 vụ gồm 07 cây Mộc Hương và 30 cây Mẫu Đơn, với tổng trị giá là 38.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Chân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi trộm cắp tài sản đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên ” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự mang trả lại tài sản đã trộm cắp là 21 cây mẫu đơn trị giá 6.300.000đ cho người bị hại là ông Vũ Tiến A, tự khai ra các vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện trước đó, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và bị cáo có bố để được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội ...khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo bởi lẽ trong một thời gian ngắn bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, hiện tại còn nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: ông Bùi Thành C, ông Vũ Tiến A, ông Phạm Chí M, ông Nguyễn Đức V, ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Tiến S, ông Vũ Văn H, ông Nguyễn Quyết T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: ông Trần Như V, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Mai L, ông Nguyễn Văn T1 và ông Phùng Đức Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên cần xác nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ và đã trả lại cho: Ông Nguyễn Như V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 55cm; bà Lê Thị T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 8cm, tán rộng 70cm; ông Nguyễn Văn Đ 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất lên nhánh cây đầu tiên 5cm, tán rộng 80cm; ông Bùi Thành C 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 10cm, tán rộng 1,2m; ông Phạm Chí M 02 cây Mộc Hương có đặc điểm cây số 1 cao 2,5m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 68cm, tán rộng 80cm. Cây số 2 cao 3m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 1,2m, tán rộng 60cm; bà Nguyễn Mai L 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 7cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Đức V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 13cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 60cm, tán rộng 50cm; ông Nguyễn Đức T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 0,6cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 38cm, tán rộng 30cm; ông Nguyễn Văn T1 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao

1,4m, chu vi gốc 8,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 22cm, tán rộng 45cm; ông Nguyễn Tiến S 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,4m, chu vi gốc 15,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 75cm; ông Vũ Văn H 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 58cm, tán rộng 1m; ông Phùng Đức Q 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,8m, chu vi gốc 12,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 52cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Quyết T 09 cây Mẫu Đơn loại “Hoàng Hường”, có đặc điểm cây lớn nhất cao 95cm, nhỏ nhất 86cm; tán cây rộng nhất 65cm, nhỏ nhất 58cm; chu vi gốc cây lớn nhất 5,2cm, nhỏ nhất 4,9cm. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, những vật chứng này là tài sản hợp pháp của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chân T là 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997 cùng giấy đăng ký xe. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với những vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chân T là: 01 đôi dép tông, chiếc bên trái màu xanh, chiếc bên phải màu vàng da cam, đều dài 24cm, rộng nhất 9cm; 01 quần dài, loại quần gió thể thao, màu đen; 01 áo dài tay, loại áo gió màu xám, có mũ trùm đầu liền thân áo; 01 sọt nhựa màu xanh, kích thước 40 x 60 x 40 cm, không có nắp đậy; 01 túi xách rắn, trên thân túi in nhiều chữ màu đỏ, xanh, phía trước túi in chữ “MOP” màu đỏ. Xét thấy những vật chứng này hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Cần buộc bị cáo Nguyễn Chân T phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Chân T và đường lối xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Về mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù là cao so với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo do vậy mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chân T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chân T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Chân T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Ông Nguyễn Như V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 10cm, chiều

cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 55cm; bà Lê Thị T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 8cm, tán rộng 70cm; ông Nguyễn Văn Đ 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 5cm, tán rộng 80cm; ông Bùi Thành C 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 10cm, tán rộng 1,2m; ông Phạm Chí M 02 cây Mộc Hương có đặc điểm cây số 1 cao 2,5m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 68cm, tán rộng 80cm. Cây số 2 cao 3m, chu vi gốc 10cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 1,2m, tán rộng 60cm; bà Nguyễn Mai L 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,6m, chu vi gốc 12cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 7cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Đức V 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,5m, chu vi gốc 13cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 60cm, tán rộng 50cm; ông Nguyễn Đức T 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 0,6cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 38cm, tán rộng 30cm; ông Nguyễn Văn T1 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,4m, chu vi gốc 8,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 22cm, tán rộng 45cm; ông Nguyễn Tiến S 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,4m, chu vi gốc 15,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 30cm, tán rộng 75cm; ông Vũ Văn H 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 2,2m, chu vi gốc 16cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 58cm, tán rộng 1m; ông Phùng Đức Q 01 cây Mộc Hương có đặc điểm cao 1,8m, chu vi gốc 12,5cm, chiều cao từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên 52cm, tán rộng 60cm; ông Nguyễn Quyết T 09 cây Mẫu Đơn loại “Hoàng Hường” , có đặc điểm cây lớn nhất cao 95cm, nhỏ nhất 86cm; tán cây rộng nhất 65cm, nhỏ nhất 58cm; chu vi gốc cây lớn nhất 5,2cm, nhỏ nhất 4,9cm.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Chân T 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, biển số 19E1-116.xx, số khung 5286DY031661, số máy JC52E1144997.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép tông, chiếc bên trái màu xanh, chiếc bên phải màu vàng da cam, đều dài 24cm, rộng nhất 9cm; 01 quần dài, loại quần gió thể thao, màu đen; 01 áo dài tay, loại áo gió màu xám, có mũ trùm đầu liền thân áo; 01 thùng nhựa màu xanh, kích thước 40 x 60 x 40 cm, không có nắp đậy; 01 túi xách rắn, trên thân túi in nhiều chữ màu đỏ, xanh, phía trước túi in chữ “MOP” màu đỏ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đ
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Người bị hại.
- Lưu HS+VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn